| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TAM BÌNH**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 25/2018/QĐST- DS

Tam Bình, ngày 01 tháng 6 năm 2018

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 và việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2017/TLST – DS, ngày 03 tháng 11 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần TP; Địa chỉ: Tòa nhà TP, số 57, phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Minh P**– Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần TP.

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông **Nguyễn Hữu T**– Chức vụ: Giám đốc khối pháp chế và xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần TP.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Anh **Nguyễn Hữu K**– Chức vụ: Chuyên viên phòng xử lý nợ Miền Nam– TP (Theo giấy ủy quyền số 217/2017/GUQ.BĐH, ngày 15/9/2017)

Địa chỉ: Lầu 7, Tòa nhà TP – Doji, số 214 P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* 1/ Chị **Phan Thị Thùy N**, sinh năm 1982 (Vợ)

2/ Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1981 (Chồng)

Cùng nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1954 (Cha chị N)

2/ Bà **Lê Ngọc X**, sinh năm 1955 (Mẹ chị N) (chết)

3/ Anh **Phan Hoàng V**, sinh năm 1978 (Anh chị N)

Cùng nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

*Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Xuân gồm có:*

1/ Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1954 (Chồng)

2/ Chị **Phan Thị Thùy N**, sinh năm 1982 (Con)

3/ Anh **Phan Hoàng V**, sinh năm 1978 (Con)

Cùng nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H, anh K, anh V có chị Phan Thị Thùy N, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phan Thị Thùy N và Anh Phan Trung K và cùng với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn H, anh Phan Hoàng V, bà Lê Ngọc X (chết) có những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng là chị N, ông H, anh V đồng ý trả Ngân hàng thương mai cổ phần TP số tiền nợ gốc là 255.247.199 đồng và tổng số tiền lãi bằng 48.294.930 đồng, tổng cộng số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 23/5/2018 bằng 303.542.129 đồng. Chậm nhất đến ngày 05/9/2018 sẽ thực hiện việc thanh toán xong số nợ vốn lãi là 303.542.129 đồng cho Ngân hàng TMCP TP.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Phan Thị Thùy N và anh Phan Trung K và cùng với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn H, anh Phan Hoàng V, bà Lê Ngọc X (chết) có những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng là chị N, ông H, anh V tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng 7.588.553 đồng *(Bảy triệu năm trăm tám mươi tám ngàn năm trăm năm mươi ba đồng)* tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

+ Hoàn lại Ngân hàng Thương mại cổ phần TP số tiền tạm ứng án phí 6.847.000 đồng *(Sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0010438 ngày 27/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện T1
-THADS huyện T1
- Đương sự
- Lưu

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hồ Kim Liên**